

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HSST

Ngày: 16/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy ;

Ông Ngô Mạnh Hải.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 16/7/ 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2021/HSST ngày 17/5/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/HSST - QĐ ngày 25/6/2021; Đối với bị cáo:

Nguyễn Như Q, sinh năm 1984;

ĐKHKTT: Khu phố DS, phường TS, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không đi học; Con ông Nguyễn Như Q1; sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền sự: Không; Tiền án:

- Bản án số 77/HSST ngày 10/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt Nguyễn Như Q 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/01/2015 Q chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 21/7/2017 nộp án phí hình sự;

- Bản án số 82/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt Nguyễn Như Q 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Đã chấp hành xong hình phạt.

- Bản án số 204/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Như Q 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/2/2019 nộp xong án phí hình sự.

Nhân thân:

- Ngày 26/6/1999, bị chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 512 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình thời hạn 12 tháng. Ngày 09/7/2000, chấp hành xong thời gian giáo dưỡng.

- Ngày 28/11/2003, bị chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 1436 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi cơ sở giáo dục Thanh Hà, Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng. Ngày 02/11/2005, chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 16/10/2012, bị Công an phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính.

- Ngày 11/12/2012, bị Công an xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

- Ngày 25/01/2013, bị Công an xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng. Ngày 25/7/2013, chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Hà Văn Ph, sinh năm 2004, vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hà Văn Ph1, sinh năm 1984; (Bố đẻ), vắng mặt

HKTT: xóm Còn 1, xã Thu N, huyện TS, tỉnh Phú Thọ;

2. Anh Phùng Văn N, sinh năm 1986, vắng mặt;

HKTT: xóm T, xã PD, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;

3. Anh Hà Văn Nh, sinh năm 1998, vắng mặt;

HKTT: xóm Ph, xã LĐ, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;

4. Chị Đinh Thị U, sinh năm 1977, vắng mặt;

HKTT: xóm Ph, xã LĐ, huyện Tân Sơn, huyện Phú Thọ;

5. Anh Vi Quang L, sinh năm 1987, vắng mặt;

HKTT: khu 10, xã ĐT, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

6. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1991, vắng mặt;

HKTT: bản N, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 (mẹ đẻ của bị cáo), vắng mặt;

HKTT: khu phố DS, phường TS, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như Q là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 03 giờ sáng ngày 29/01/2021, Q đi chiếc xe đạp màu bạc, nhãn hiệu ASAMA của mẹ đẻ, đi lòng vòng xem ai có tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, Q đến khu vực công trình xây dựng Trạm y tế phường DB, thuộc khu phố Đ, phường DB, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Q nảy sinh ý định vào trong công trình xây dựng trộm cắp tài sản. Q dựng xe ở cổng Trạm y tế rồi đi vào phòng ở của công nhân. Q vào phòng lục tìm lấy tài sản và đã chiếm đoạt được 06 chiếc điện thoại di động của các anh/ chị: Hà Văn Ph, Phùng Văn N, Hà Văn Nh, Đinh Thị U, Vi Quang L, Hoàng Thị V.

Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 01/02/20201 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Từ Sơn đã kết luận:

- 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu xám, IMEI 353291077213666 có giá: 2.800.000 đồng;

- 01 điện thoại Mobel s41 màu đỏ, IMEI 820011600265289 có giá: 300.000 đồng;

- 01 điện thoại Vsmart Bee 3 màu xanh, IMEI 352705114249202 có giá: 900.000 đồng;

-01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, IMEI 357625085776949 có giá: 1.000.000 đồng;

-01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu vàng, IMEI 357766071026723) có giá: 1.300.000 đồng;

- 01 điện thoại OPPO A71 màu vàng, IMEI 868499031010213 có giá: 700.000 đồng”.

Tổng trị giá của 06 chiếc điện thoại nêu trên là 7.000.000 đồng.

Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Như Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 - BLHS; Điều 106 – BLTTHS; Xử phạt: Nguyễn Như Q tù 30 tháng đến 36 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/01/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe đạp cho bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 4h30 ngày 29/01/2021, Nguyễn Như Q bị bắt quả tang vì hành vi lén lút chiếm đoạt 06 chiếc điện thoại trong phòng ở của công nhân tại khu công trường Trạm y tế phường DB, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trị giá tài sản trộm cắp là 7.000.000đồng.

Trước đó, tại bản án số: 204/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Như Q 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm”. Ngày 06/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích. Với lần phạm tội này, hành vi của bị cáo đã thực hiện hoàn toàn thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng: “Tái phạm nguy hiểm” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 – BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhiều lần bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo đã chấp hành xong, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, với lần phạm tội này, phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Xét cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình. HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51-BLHS.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

06 chiếc điện thoại di động cụ thể: 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu xám của anh Hà Văn Ph; 01 điện thoại Mobel s41 màu đỏ của anh Phùng Văn N; 01 điện thoại Vsmart Bee 3 màu xanh của anh Hà Văn Nh; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng của chị Đinh Thị U; 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu vàng của anh Vi Quang L; 01 điện thoại OPPO A71 màu vàng của chị Hoàng Thị V; Đã được thu hồi và trả lại đầy đủ. Những người bị hại không có yêu cầu gì. Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu trắng Quyết sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp là của bà Nguyễn Thị L (mẹ của Q). Bà L không biết Q sử dụng xe đạp để đi trộm cắp tài sản. Nên trả lại cho bà Lương là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 – Bộ luật Hình sự:

Điều 106 ; Điều 136 ; khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 333-BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016;

Xử phạt : Nguyễn Như Q: 30 (Ba mươi) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/01/2021;

Quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị L: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7 /2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn)

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia TT;
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, TXTS;
- Chi cục THADS TXTS;
- Sở TP tỉnh BN;
- Công an thị xã Từ Sơn
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong